

Bản tin Phân tích kỹ thuật

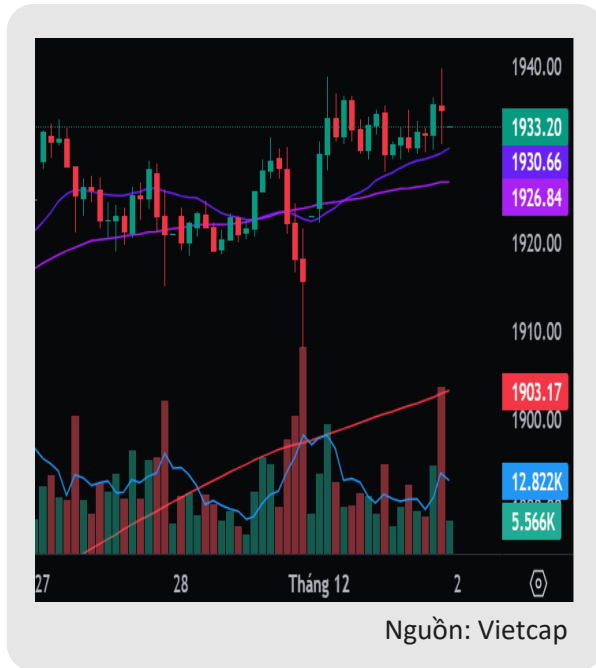
01/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 tăng điểm đầu ngày nhưng giảm co phần lớn thời gian trong phiên. Cuối ngày, hợp đồng vẫn giữ tín hiệu tăng giá nhờ đóng cửa trên đường MA20 và MA50. (M15)
- Mua VN30F2512 với mục tiêu là vùng 1.940 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.930 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.933 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.940 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.930 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index tiếp cận vùng 1.700 điểm với diễn biến tương đồng phiên 28/11, không ghi nhận lực cầu diện rộng, điểm số trong ngày được dẫn dắt bởi phần ít cổ phiếu (VIC, VPL, VHM) và đồng thời cũng không xuất hiện lực cung giá cao bất thường. Trong ngắn hạn, tín hiệu kỹ thuật trên tất cả các rổ chỉ số không đổi so với phiên 28/11.
- Hoạt động mua gia tăng đồng đều trên cổ phiếu Tiêu dùng và áp lực bán dần trải diện rộng ở nhóm Chứng khoán. Các nhóm ngành như Ngân hàng, Bất động sản, Dầu khí điều chỉnh ở nhiều mã nhưng áp lực bán không cao bất thường.
- VN-Index tiếp cận vùng giá 1.700 điểm nhưng lực cầu thiếu sự dàn trải và một phần đà tăng trong ngày bị thu hẹp quanh vùng giá cao. Do đó, trong phiên 02/12, chỉ số sẽ điều chỉnh, kiểm định lại vùng 1.680 điểm. Hoạt động giảm điểm mang mục đích củng cố, tìm kiếm lực cầu diện rộng hoặc hoạt động mua mới trên các nhóm ngành dẫn dắt khác (Ngân hàng) nhằm tiếp cận các khu vực giá cao phía trên (1.720 điểm) với đà tăng bền vững hơn.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	269,900	3.65%	12.69%	1,039,929	7.581	2,287	7.2	118.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	101,600	6.95%	30.42%	182,199	2.529	-60	5.1	-1,703.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	105,700	2.72%	2.92%	434,153	2.360	6,133	2.0	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	210,700	6.95%	24.01%	77,116	1.072	9,095	10.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	65,400	3.15%	7.21%	157,807	0.995	5,014	2.4	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	33,200	-1.63%	-2.21%	235,263	-0.766	3,112	1.4	10.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	49,000	5.60%	6.18%	62,846	0.704	3,373	2.8	14.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	48,400	-1.22%	-0.82%	259,908	-0.636	6,208	1.5	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	28,050	-2.94%	-5.56%	87,278	-0.513	3,765	15.6	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,700	-2.20%	-3.61%	106,800	-0.469	1,569	1.8	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	47,900	-1.44%	-1.34%	143,091	-0.412	3,469	3.3	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	78,800	1.81%	1.29%	113,938	0.412	2,196	3.4	35.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCX	46,150	-1.81%	0.98%	106,667	-0.385	2,390	2.5	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	64,900	1.41%	3.02%	135,638	0.381	4,160	4.0	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,500	-1.56%	1.29%	121,572	-0.380	4,094	1.9	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	120,100	-9.97%	-18.85%	24,020	-0.993	9,526	5.2	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	72,900	-0.82%	-4.58%	65,594	-0.222	4,851	5.5	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	20,500	-2.38%	-4.65%	18,439	-0.182	1,518	1.5	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CEO	25,000	-2.72%	-2.34%	14,185	-0.160	360	2.3	69.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	13,800	-0.72%	-1.43%	26,560	-0.079	-3,781	3.9	-3.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	39,900	-0.99%	-0.25%	15,142	-0.062	4,849	2.3	8.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MBS	28,300	-0.70%	-3.74%	18,641	-0.054	1,676	2.7	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DHT	71,900	-1.91%	-5.39%	6,512	-0.052	735	6.1	97.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	32,000	-0.62%	3.44%	16,366	-0.042	2,841	1.1	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	64,500	0.78%	1.42%	11,032	0.036	5,885	2.7	11.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	53,300	1.14%	-0.56%	189,655	0.228	2,971	2.8	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	73,000	0.55%	-3.05%	220,993	0.129	3,046	5.8	23.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	25,000	-3.85%	10.62%	28,169	-0.114	-389	2.4	-65.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	45,000	-1.96%	-5.26%	53,828	-0.112	1,438	4.0	31.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	175,000	-8.85%	-8.85%	11,279	-0.106	28	3.7	6,455.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCR	40,000	9.59%	0.00%	8,090	0.082	-134	5.2	-286.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KLB	16,200	5.88%	5.19%	9,240	0.057	2,609	1.2	6.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
RGG	34,200	6.88%	21.28%	6,840	0.050	835	3.0	41.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MML	38,100	2.97%	5.25%	12,921	0.041	1,628	2.6	23.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBH	40,900	-6.83%	-2.85%	5,083	-0.037	3,436	2.8	11.9	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

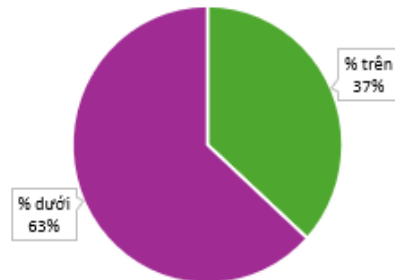
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VIC	269,900	3.6%	1215.0	783.7	39,900	260,400	7.2	118.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VPL	101,600	6.9%	332.2	38.4	63,000	101,000	5.1	-1,703.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VNM	64,900	1.4%	594.3	287.7	47,972	64,000	4.0	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEE	210,700	7.0%	269.9	104.9	22,606	208,000	10.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VEC	60,600	8.2%	17.3	3.3	7,200	56,000	6.5	758.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NNC	57,600	6.9%	8.9	3.1	21,076	54,400	2.6	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HID	8,010	3.0%	10.5	6.6	2,500	7,780	0.7	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PLP	7,820	7.0%	9.5	1.6	3,820	7,310	0.7	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VNP	22,300	3.7%	7.3	4.2	8,432	21,500	1.6	18.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BSI	39,100	-1.4%	13.3	22.2	39,137	57,000	1.8	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

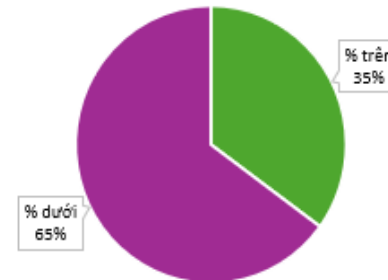
KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
SAB	49,000	5.6%	199.1	36.4	40,074	52,773	2.8	14.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
TSC	3,250	6.9%	10.8	1.2	2,330	3,420	0.3	114.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
TDP	30,550	2.0%	16.1	3.8	27,950	37,000	2.5	29.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	
VEC	60,600	8.2%	17.3	3.3	7,200	56,000	6.5	758.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KLB	16,200	5.9%	12.5	7.0	6,125	18,000	1.2	6.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

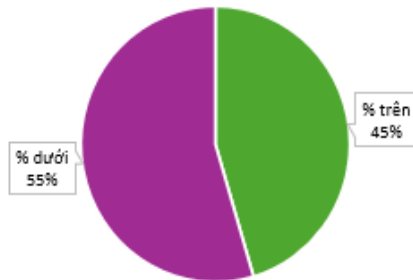
MA20



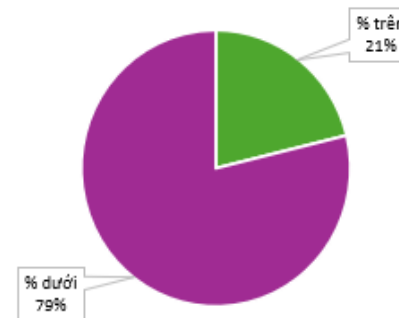
MA50



MA200



MA20, 50, 200



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025	26/11/2025	25/11/2025	24/11/2025	21/11/2025	20/11/2025	19/11/2025	18/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	50%	50%	50%	50%	49%	51%	52%	52%	52%	53%
		Dưới	50%	50%	50%	50%	51%	49%	48%	48%	48%	47%
	MA50	Trên	35%	31%	35%	32%	29%	32%	32%	34%	35%	36%
		Dưới	65%	69%	65%	68%	71%	68%	68%	66%	65%	64%
	MA20	Trên	37%	37%	39%	41%	31%	38%	42%	46%	47%	54%
		Dưới	63%	63%	61%	59%	69%	62%	58%	54%	53%	46%
VN30	MA200	Trên	73%	70%	70%	70%	67%	67%	73%	73%	73%	83%
		Dưới	27%	30%	30%	30%	33%	33%	27%	27%	27%	17%
	MA50	Trên	40%	23%	30%	27%	20%	30%	33%	33%	37%	40%
		Dưới	60%	77%	70%	73%	80%	70%	67%	67%	63%	60%
	MA20	Trên	40%	37%	50%	43%	27%	40%	47%	53%	53%	67%
		Dưới	60%	63%	50%	57%	73%	60%	53%	47%	47%	33%
HNX	MA200	Trên	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%	48%	48%
		Dưới	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%	52%	52%
	MA50	Trên	34%	33%	36%	35%	32%	34%	35%	33%	34%	34%
		Dưới	66%	67%	64%	65%	68%	66%	65%	67%	66%	66%
	MA20	Trên	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%	48%	48%
		Dưới	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%	52%	52%
UPCOM	MA200	Trên	36%	37%	35%	33%	31%	32%	33%	34%	33%	34%
		Dưới	64%	63%	65%	67%	69%	68%	67%	66%	67%	66%
	MA50	Trên	36%	37%	37%	36%	35%	35%	34%	34%	33%	33%
		Dưới	64%	63%	63%	64%	65%	65%	66%	66%	67%	67%
	MA20	Trên	42%	42%	43%	42%	42%	41%	41%	42%	40%	41%
		Dưới	58%	58%	57%	58%	58%	59%	59%	58%	60%	59%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	18	Tháng 12								Tháng 11											
		01 ↓	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04
📈 1	Bán lẻ	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60	56	50	49	44	50	49	53
📈 2	Hàng cá nhân & Gia ...	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48	42	39	39	46	48	46	49
📉 3	Điện, nước & xăng d...	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51	48	45	47	51	55	51	54
4	Du lịch và Giải trí	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35	33	32	34	35	37	36	37
📉 5	Hóa chất	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42	38	35	37	45	52	49	49
6	Y tế	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	-	-	-	65	66	75
📉 7	Thực phẩm và đồ uố...	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49	47	43	44	47	53	54	54
📉 8	Đầu khí	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53	51	50	52	61	67	57	52
📉 9	Hàng & Dịch vụ Côn...	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39	37	37	37	41	44	44	45
📉 10	Tài nguyên Cơ bản	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43	41	38	42	43	45	48	47
📉 11	Bất động sản	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38	36	34	39	48	51	54	52
📉 12	Bảo hiểm	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65	59	53	54	64	71	72	83
13	Xây dựng và Vật liệu	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37	33	30	31	39	41	40	42
📉 14	Viễn thông	40	47	47	46	51	58	58	59	62	61	57	52	53	49	46	47	54	56	58	63
📉 15	Công nghệ Thông tin	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52	51	34	38	45	46	48	54
16	Ngân hàng	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27	27	25	26	32	37	40	38
📉 17	Ô tô và phụ tùng	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41	39	37	37	39	42	41	39
📉 18	Dịch vụ tài chính	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20	19	16	16	19	22	25	22

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	269,900	3.6%	12.7%	1,039,929	7.2	118.0	2,287	1,215.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	105,700	2.7%	2.9%	434,153	2.0	17.2	6,133	617.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	101,600	6.9%	30.4%	182,199	5.1	-1,703.9	-60	332.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	65,400	3.2%	7.2%	157,807	2.4	13.0	5,014	177.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VNM	64,900	1.4%	3.0%	135,638	4.0	15.6	4,160	594.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	34,900	1.9%	1.3%	79,304	1.7	16.3	2,144	411.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,000	1.2%	2.7%	78,093	1.2	6.6	2,577	974.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	210,700	7.0%	24.0%	77,116	10.3	23.2	9,095	269.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	49,000	5.6%	6.2%	62,846	2.8	14.5	3,373	199.1	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	12,900	-1.9%	6.2%	40,248	1.0	7.5	1,729	136.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PNJ	91,600	0.7%	4.7%	31,249	2.6	13.2	6,918	51.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	25,000	-3.8%	10.6%	28,169	2.4	-65.9	-389	35.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,200	-2.1%	2.1%	16,387	1.8	327.6	80	300.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MML	38,100	3.0%	5.2%	12,921	2.6	23.3	1,628	14.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	64,500	0.8%	1.4%	11,032	2.7	11.0	5,885	13.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
KLB	16,200	5.9%	5.2%	9,240	1.2	6.1	2,609	12.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KOS	39,050	0.1%	0.6%	8,454	3.6	559.8	70	15.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TLG	59,300	6.8%	13.4%	5,204	2.0	12.3	4,818	83.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAA	8,400	0.6%	0.6%	3,307	0.6	8.7	967	25.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	38,600	0.0%	13.2%	2,819	1.9	81.1	476	40.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	120,100	-10.0%	-18.9%	24,020	5.2	12.6	9,526	29.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEG	14,150	-1.0%	-3.7%	5,070	1.2	9.2	1,538	5.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BIC	21,900	-1.6%	-6.0%	4,425	1.4	7.8	2,816	7.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	57,500	0.2%	-2.2%	480,451	2.2	13.7	4,202	162.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,950	-0.4%	-1.9%	259,439	1.6	9.8	3,781	54.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,700	-2.2%	-3.6%	106,800	1.8	17.0	1,569	51.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	65,600	-1.5%	-1.6%	67,896	3.2	18.4	3,576	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	51,500	-1.2%	-3.2%	38,230	1.6	14.4	3,578	10.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VND	18,200	-1.1%	-3.2%	27,706	1.4	14.3	1,269	176.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCI	33,400	-1.0%	-2.3%	24,135	1.9	21.0	1,589	204.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,700	-0.6%	-0.4%	17,841	1.7	9.4	3,578	26.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,200	-0.6%	-2.6%	11,157	2.6	25.5	1,262	15.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	46,750	-1.1%	-2.3%	10,282	1.8	12.0	3,894	7.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	16,500	-1.2%	-2.4%	10,246	0.9	14.0	1,178	37.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	39,100	-1.4%	-3.0%	9,594	1.8	19.6	1,996	13.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	37,350	-0.1%	-2.1%	7,909	2.6	20.4	1,833	7.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,750	-0.5%	-2.8%	5,535	1.8	17.4	1,763	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	30,450	0.0%	-2.9%	3,365	2.2	15.0	2,037	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	18,350	-1.6%	-1.1%	2,763	0.9	9.2	1,988	19.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	30,700	-1.6%	-4.1%	2,217	0.8	8.7	3,550	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,600	-1.78%	-1.48%	25,500	53.6%	178	1.3	93.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VGC	43,800	-0.45%	-3.10%	64,100	46.3%	3,090	2.2	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	35,650	-0.83%	-0.56%	52,100	46.1%	2,153	1.8	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,910	-0.90%	-2.36%	14,100	42.3%	639	0.9	15.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	34,150	-2.43%	-2.01%	48,500	42.0%	857	2.1	39.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	18,400	-2.13%	-2.90%	26,000	41.3%	401	1.5	45.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBB	23,200	-0.22%	0.22%	32,500	40.1%	3,017	1.5	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,000	-1.03%	-2.44%	33,300	38.8%	3,385	1.4	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,700	-0.59%	-0.44%	46,600	38.3%	3,578	1.7	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,750	-0.49%	-2.84%	42,400	37.9%	1,763	1.8	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	14,750	-0.34%	-6.65%	20,000	35.6%	(1,951)	0.8	-7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	39,900	-0.99%	-0.25%	54,000	35.3%	4,849	2.3	8.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TCB	33,200	-1.63%	-2.21%	44,800	34.9%	3,112	1.4	10.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,500	-0.19%	-2.21%	35,700	34.7%	1,876	1.6	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTG	48,400	-1.22%	-0.82%	65,000	34.3%	6,208	1.5	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	56,000	-1.06%	-1.75%	73,900	32.0%	5,474	2.7	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	32,000	-0.62%	3.44%	42,100	31.6%	2,841	1.1	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,300	0.17%	1.03%	38,000	29.7%	2,603	1.5	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	35,550	-0.42%	-0.56%	45,800	28.8%	2,973	1.2	12.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	78,800	1.81%	1.29%	101,200	28.4%	2,196	3.4	35.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn